TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T
Số:13/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

B, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:07/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1/ Anh Mai Văn N - sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đoài Thôn, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

2/ Chị Hoàng Thị N- sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đoài Thôn, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Mai Văn N và chị Hoàng Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Lan(nay là phường Đ), thị xã B, tỉnh T năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau không ai nhường nhịn ai, cuộc sống hôn nhân ngày càng bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh N, chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên muốn giải thoát cho nhau. Vì vậy, hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Mai Văn N và chị Hoàng Thị N.

[2] Về con chung : Vợ chồng có 03 con chung: Cháu đầu tên là Mai Long N(nam) sinh ngày 18/10/2015, cháu thứ hai tên là Mai Hoàng D(nam) sinh ngày 23/4/2018, cháu thứ ba tên là Mai Hoàng Minh C(nữ) sinh ngày 04/10/2021. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Hoàng D và cháu Minh C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Long N cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm anh Mai Văn N nộp 150.000đ, chị Hoàng Thị N nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh Mai Văn N nộp thay phần lệ phí ly hôn cho chị Hoàng Thị N.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn N và chị Hoàng Thị N.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu đầu tên là Mai Long N(nam) sinh ngày 18/10/2015, cháu thứ hai tên là Mai Hoàng D(nam) sinh ngày 23/4/2018, cháu thứ ba tên là Mai Hoàng Minh C(nữ) sinh ngày 04/10/2021. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Hoàng D và cháu Minh C cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Long N cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Mai Văn N và chị Hoàng Thị N mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh N nộp thay lệ phí ly hôn cho chị N nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, theo biên lai thu số: AA/2021/0005058 ngày 17/01/2022. Như vậy, anh N, chị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND thị xã B
- Đương sự
- UBND xã H(ĐK 20/7/2015)
- Chi cục Thi hành án B
- Tòa án tỉnh T
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ